BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC ĐÀ LẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1
CHỈ TIÊU, TIÊU CHUẨN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDAĐL ngày /10/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đà Lạt)

STT	Vị trí việc làm	Bậc nghề nghiệp được sử dụng trong vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ chuyên môn, chuyên ngành	Tin học	Ngoại ngữ
1	Kiến trúc sư	Bậc 3	01 người	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kiến trúc, quy hoạch, xây dựng hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực xây dựng.	Có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.	Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
2	Quản lý dự án	Bậc 3	06 người	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành xây dựng, kiến trúc, giao thông, kinh tế xây dựng hoặc chuyên ngành khác phù hợp với ngành, lĩnh vực xây dựng.		
3	Xử lý ô nhiễm môi trường	Bậc 3	01 người	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành quản lý tài nguyên và môi trường hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác.		
4	Kế toán	Bậc 3	01 người	Tốt nghiệp đại học trở lên ngành hoặc chuyên ngành kế toán, tài chính, kế toán - kiểm toán; tài chính - ngân hàng hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với lĩnh vực công tác.		

Tổng chỉ tiêu tuyển dụng: 09 chỉ tiêu.

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 1
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC ĐÀ LẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP CỦA KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-BQLDAĐL ngày /10/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Đà Lạt)

A. MÔN NGOẠI NGỮ:

- Sát hạch kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành. Trường hợp thí sinh có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ tương đương hoặc cao hơn bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định hiện hành thì được miễn kiểm tra phần này.

B. MÔN CHUYÊN NGÀNH

I. Kiến trúc sư Bậc 3:

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

2. Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26/11/2024, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15.

4. Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc.

5. Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.

6. Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

7. Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

8. Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc.

9. Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

10. Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

11. Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

II. Quản lý dự án Bậc 3:

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

2. Các chương I, II, IV V, VI, VII, Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

3. Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15.

4. Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15.

5. Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ.

6. Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ.

7. Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

8. Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

9. Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

10. Thông tư số 32/2026/TT-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

11. Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

III. Xử lý ô nhiễm môi trường Bậc 3:

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

2. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

3. Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

4. Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Quyết định số 592/QĐ-BXD ngày 30/5/2014 của Bộ Xây dựng quyết định về việc công bố định mức dự toán Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị.

IV. Kế toán Bậc 3:

1. Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025.

2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

3. Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

4. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán.

5. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ.

6. Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

7. Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

8. Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

9. Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026 của Chính phủ quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án.

10. Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ Tài chính.

11. Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

12. Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

13. Thông tư số 73/2026/TT-BTC ngày 25/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán vốn đầu tư dự án.

14. Thông tư số 79/2026/TT-BTC ngày 30/6/2026 của Bộ Tài chính quy định về thu, chi của chủ đầu tư, ban quản lý dự án có dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước./.